

Số: 16/2018/LĐ-ST

Ngày: 24-4-2018

V/v tranh chấp về trợ cấp thôi việc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tô Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2017/TLST-LĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp về trợ cấp thôi việc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐST-LĐ ngày 13/3/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-LĐ ngày 03/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thụy Linh V

Địa chỉ: số s lâu 2, đường N, phường Bình, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lý Mỹ Y

Địa chỉ: số s lâu 2, đường N, phường Bình, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền số 006672 ngày 19/4/2018 do Văn phòng Công chứng Đăng Văn Khanh lập).

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M.

Địa chỉ: số N, đường T, Phường Q, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Q

Địa chỉ: số X đường T, Phường U, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo giấy ủy quyền số 10012018/UQ-MARC ngày 10/01/2018 của giám

độc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M.
(các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2017 của nguyên đơn bà Huỳnh Thụy Linh V và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 15/10/2016 bà V và bị đơn ký hợp đồng lao động số 00079/2016/LCY- Marc với chức danh giám đốc siêu thị tập sự, thời hạn là 1 năm, mức lương 27.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên vào ngày 11/4/2017 bà V nhận được quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động cho thôi việc của giám đốc công ty. Do đó bà V khởi kiện buộc bị đơn phải trả các khoản tiền sau:

1. Tiền lương những ngày bà V không được làm việc kể từ ngày 07/05/2017 đến ngày 14/10/2017 (là ngày hết hạn hợp đồng), bao gồm 05 tháng tiền lương và 12 ngày lương theo hợp đồng, mỗi tháng là 27.900.000 đ/tháng, số tiền cần trả là 146.730.000 đồng.

2. Bị đơn phải trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho những ngày bà V không được làm việc tại Công ty từ ngày 07/05/2017 đến ngày 14/10/2017 theo quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

Bảo hiểm y tế: $720.000 \times 5 \text{ tháng} = 3.630.000 \text{ đồng}$.

Bảo hiểm Xã hội: $4.442.400 \times 5 \text{ tháng} = 22.212.000 \text{ đồng}$

3. Bị đơn phải trả tiền lương tháng 13 theo quy định tại Điều 3 hợp đồng lao động giữa bà V và Công ty tính từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 07/5/2017 là 9.300.00 đồng, căn cứ vào thời gian thực tế bà V đã làm việc tại công ty.

4. Do công ty không muốn nhận lại bà V làm việc nên phải bồi thường cho bà V 06 tháng tiền lương cơ bản theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động theo mức lương mỗi tháng là 27.000.000 đồng, được tính là: $6 \text{ tháng} \times 27.000.000 \text{ đồng} = 162.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M phải trả cho bà V là 343.872.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Bà Lý Mỹ Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả cho bà V tổng số tiền là 343.872.000 đồng và yêu cầu bị đơn phải chốt sổ và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Huỳnh Thụy Linh V.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Thanh Q trình bày: Việc Công ty cho bà V thôi việc ông không có ý kiến, ông Quý không đồng ý với cách tính ngày lương và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của bà V, ông Q có ý kiến như sau:

Công ty đồng ý trả cho bà V 5 tháng tiền lương trong những ngày bà V không được làm việc với số tiền là 145.938.461 đồng.

Bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội là 25.410.000 đồng.

Bồi thường cho bà V 4 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động là 55.800.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà công ty phải trả cho bà V là 282.948.461 đồng. Bị đơn xin được trả trong thời hạn 6 tháng.

Bị đơn không đồng ý chi trả lương tháng 13 cho bà V, vì theo quy định tại phần I Điều 3 của hợp đồng lao động nói trên thì "lương tháng 13 dựa trên thời gian làm việc thực tế tại thời điểm thanh toán, có giá trị tương đương một tháng lương cho một năm làm việc liên tục".

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Bà Lý Mỹ Y đồng ý với số tiền 282.948.461 đồng mà đại diện bị đơn đưa ra và yêu cầu bị đơn thanh toán trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu bị đơn chốt sổ và trả sổ bảo hiểm cho bà Vũ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thụy Linh V khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M để đòi tiền trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động, có căn cứ để xác định đây là tranh chấp về lao động được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M có trụ sở đặt tại Quận 10 nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận được số tiền mà Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M phải trả cho bà V là 282.948.461 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về thời hạn thanh toán:

Xét hợp đồng lao động số 00079/2016/LCY- Marc được ký kết giữa người sử dụng lao động là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M và người lao động là bà Huỳnh Thụy Linh V có cơ sở để xác định bà V là người lao động làm việc có thời hạn cho công ty M đang trong thời gian tập sự. Ngày 05/4/2017 công ty Mra quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động (không số) buộc bà V thôi việc. Qua xem xét hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M buộc thôi việc nhưng không báo cho người lao động là bà V biết về việc này là vi phạm thời hiệu báo trước được quy định tại khoản 2 Điều 38 Bộ luật lao động. Tại phiên tòa, hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường nhưng chưa thống nhất về cách thức thanh toán. Do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M cho bà V thôi việc là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà V trái pháp luật, nên việc người đại diện của bị đơn đề nghị xin được thanh toán trong vòng 6 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật là không có cơ sở để xem xét. Xét yêu cầu của người đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, do nguyên đơn bị cho thôi

việc đã lâu, hiện tại chưa có công ăn việc làm ổn định, đây là yêu cầu chính đáng của người lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M chốt sổ bảo hiểm và trả sổ bảo hiểm cho nguyên đơn, đây là yêu cầu phù hợp quy định tại Điều 21 của Luật bảo hiểm xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm về lao động:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M phải chịu án phí có giá ngạch là $282.948.461 \text{ đồng} \times 3\% = 8.488.454 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 38, 41, 42, 50 Bộ luật lao động;

- Căn cứ Điều 18, 21 Luật bảo hiểm xã hội;

- Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thụy Linh V.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M có trách nhiệm trả cho bà V số tiền 282.948.461 đồng, thực hiện thanh toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án (bị đơn) không thi hành các khoản nói trên, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M có trách nhiệm chốt sổ và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Huỳnh Thụy Linh V theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm về lao động có giá ngạch là 8.488.454 đồng (tám triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn bốn trăm năm mươi bốn đồng), Công ty

trách nhiệm hữu hạn một thành viên M phải chịu.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân